

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/6/2020
V/v “Tranh chấp không
công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mút

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2019 về “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Huy K, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ H trình bày: Thông qua mai mối, bà H và ông Trần Huy K tiến tới hôn nhân vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, bà H và ông K ra

riêng chung sống. Tuy nhiên, hôn nhân giữa ông bà được kết hợp bằng mai mối, không tìm hiểu nhau trước khi cưới nên trong thời gian sống chung vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng với ông Trần Huy K.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H và ông K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung.

+ Về nợ chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng bà không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai viết ngày 09/01/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Huy K trình bày:* Ông K thống nhất theo lời trình bày của bà Trần Thị Mỹ H về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn giữa vợ chồng ông, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay ông K đồng ý yêu cầu không công nhận vợ chồng theo yêu cầu khởi kiện của bà H. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung nên ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung.

+ Về nợ chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng ông không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bà H yêu cầu không công nhận quan hệ với chồng với ông K; Trong quá trình chung sống, bà H và ông K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Trần Huy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Trần Thị Mỹ H và bị đơn Trần Huy K sống chung như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn do đó xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng”. Bị đơn Trần Huy K hiện đang sinh sống tại ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 08/6/2020, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, ông Trần Huy K đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử nhưng ông K vắng mặt không rõ lý do. Ngày 08/6/2020, ông K đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2020 và giấy triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay ông K vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do bị đơn Trần Huy K đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn Trần Huy K.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân:

Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, ông K vắng mặt nhưng căn cứ vào bản khai lập ngày 09/01/2020 của ông K và biên bản hòa giải lập ngày 09/01/2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, bà H và ông K đều xác định cả hai tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và bà H và ông K đều yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng. Do bà H và ông K có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên quan hệ giữa bà H và ông K không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Mỹ H và ông Trần Huy K.

[2.2] Xét về con chung: Căn cứ vào bản khai lập ngày 09/01/2020 của ông K và biên bản hòa giải lập tại Tòa án vào ngày 09/01/2020, bà H và ông K đều xác định trong quá trình chung sống, bà H và ông K không có con

chung nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Trần Huy K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 51, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Mỹ H.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Mỹ H và ông Trần Huy K.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Trần Huy K không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Trần Huy K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009999 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh. Bà Trần Thị Mỹ H đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, bà Trần Thị Mỹ H và được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Huy K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Dương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã Thuận An: 01;
- Ủy ban nhân dân xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lý Thị Thúy Quỳnh